

Bản án số: 02/2026/DS-ST
Ngày 06 - 01 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Lợi;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Kim Thanh.

Vào ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 421/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2025/QĐXXST-DS ngày 25/11/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 316/2025/QĐST-DS ngày 12/12/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: Số H L, phường L, Quận Đ (nay là phường Đ) thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Đức H, sinh năm 1999; địa chỉ: Số A đường N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh P, sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà D khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2025, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) trình bày:*

Ông Nguyễn Anh P có vay vốn tại V1 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 21/09/2023 (còn gọi là Hợp đồng số LD2327202510). Cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng: LD2327202510;
Số tiền vay: 545.882.353 VNĐ;

Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất: 22.4%/năm, được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần;

Ngày giải ngân: 29/09/2023; Mục đích vay: Vay tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay số LD2327202510, ông P đã thanh toán cho V1 tổng số tiền là 27.505.948 đồng, bao gồm: 8.865.655 đồng tiền gốc và 18.640.293 đồng tiền lãi. Tạm tính đến ngày 06/01/2026, ông P còn nợ V1 số tiền là: Nợ gốc: 537.016.698 đồng; Nợ lãi: 343.717.977 đồng; Tổng cộng: 880.734.675 đồng.

2. Ngoài ra, ông P còn vay vốn tại V1 theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 ký ngày 22/08/2022, cụ thể:

Hạn mức cấp tín dụng: 150.000.000 đồng;

Mục đích: Tiêu dùng cá nhân; Ngày mở thẻ: 23/08/2022. Tạm tính đến ngày 06/01/2026, ông P còn nợ V1 đối với hợp đồng trên là: Nợ gốc: 146.353.886 đồng; Nợ lãi: 271.922.933 đồng; Tổng cộng: 418.276.819 đồng

Tạm tính đến ngày 06/01/2026, ông Nguyễn Anh P còn nợ V1 tổng số tiền theo các hợp đồng vay nêu trên là: Nợ gốc: 683.370.584 đồng; Nợ lãi: 615.640.910 đồng. Tổng cộng: 1.299.011.494 đồng (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm chín mươi chín triệu không trăm mười một nghìn bốn trăm chín mươi bốn đồng)

Quá trình thực hiện các hợp đồng vay trên, ông Nguyễn Anh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 kể từ ngày 05/01/2024. Mặc dù, V1 rất nhiều lần làm việc yêu cầu ông P thanh toán nợ, nhưng đến nay ông P vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho V1.

Nay nguyên đơn yêu cầu:

1. Buộc ông Nguyễn Anh P phải thanh toán ngay cho V1 toàn bộ số tiền nợ theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 21/09/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát sinh và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-2212660 ngày 22/08/2022, tạm tính đến ngày 06/01/2026 là 1.299.011.494 đồng (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm chín mươi chín triệu không trăm mười một nghìn bốn trăm chín mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: 683.370.584 đồng; Nợ lãi: 615.640.910 đồng.

2. Buộc ông Nguyễn Anh P phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận kể từ ngày 07/01/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho V1.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Anh P.

Tòa án đã triệu tập họp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 29/10/2025; tham gia phiên tòa vào ngày 12/12/2025 và ngày 06/01/2026 nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án hay yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn trong vụ án cung cấp và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 12/12/2025 và ngày 06/01/2026 nhưng bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Anh P thanh toán số tiền theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 21/09/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát sinh và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 ngày 22/08/2022 với tổng số tiền là 1.299.011.494 đồng (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm chín mươi chín triệu không trăm mười một nghìn bốn trăm chín mươi bốn đồng. Bị đơn có địa chỉ tại số nhà D khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Anh P đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa vào các ngày 12/12/2025 và ngày 06/01/2026 nhưng ông Nguyễn Anh P vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án theo quy định của Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Anh P đã được Tòa án triệu tập để cung cấp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên hòa giải nhưng ông P vắng mặt không có lý do. Bị đơn không cung cấp bất cứ chứng cứ nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì vậy Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 21/09/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát sinh và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-2212660 ngày 22/08/2022 giữa Ngân hàng TMCP V với ông Nguyễn Anh P thể hiện ý chí tự nguyện

thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn vay, mục đích, lãi suất vay, phương thức trả nợ...phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Quá trình thực hiện các hợp đồng vay trên, ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 kể từ ngày 05/01/2024. Mặc dù, V1 rất nhiều lần làm việc yêu cầu ông P thanh toán nợ, nhưng đến nay ông P vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho V1 là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

[2.3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/01/2026 là 1.299.011.494 đồng (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm chín mươi chín triệu không trăm mười một nghìn bốn trăm chín mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: 683.370.584 đồng (sáu trăm tám mươi ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng); Nợ lãi: 615.640.910 đồng (sáu trăm mười lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn chín trăm mười đồng).

Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 07/01/2026 cho đến ngày thực tế ông Nguyễn Anh P trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Anh P phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, 238 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn ông Nguyễn Anh P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Nguyễn Anh P phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 06/01/2026 là 1.299.011.494 đồng (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm chín mươi chín triệu không trăm mười một nghìn bốn trăm chín mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: 683.370.584 đồng (sáu trăm tám mươi ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng); Nợ lãi: 615.640.910 đồng (sáu trăm mười lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn chín trăm mười đồng).

Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 07/01/2026 cho đến ngày thực tế ông Nguyễn Anh P trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V theo mức lãi suất hai bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Anh P phải chịu 50.970.345 đồng (năm mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP V 20.321.612 (hai mươi triệu ba trăm hai mươi một nghìn sáu trăm mười hai) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0073504 ngày 14/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (này là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM (01);
- VKSND khu vực 16, TP.HCM (01);
- Thi hành án DSTP.HCM (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên